

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 92/2012/NQ-HĐND

Kiên Giang, ngày 07 tháng 12 năm 2012

NGHỊ QUYẾT

Về việc thành lập mới một số ấp, khu phố trong tỉnh Kiên Giang

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG
KHÓA VIII, KỲ HỌP THỨ SÁU**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31 tháng 8 năm 2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố;

Trên cơ sở xem xét Tờ trình số 112/TTr-UBND ngày 16 tháng 11 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh địa giới hành chính ấp, khu phố để thành lập ấp, khu phố mới thuộc các huyện Gò Quao, Kiên Lương, Giồng Riềng, Vĩnh Thuận, Giang Thành, Châu Thành và thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang; Báo cáo thẩm tra số 83/BC-HĐND ngày 27 tháng 11 năm 2012 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến của các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng nhân dân tỉnh tán thành Tờ trình số 112/TTr-UBND ngày 16 tháng 11 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh địa giới hành chính ấp, khu phố để thành lập ấp, khu phố mới thuộc các huyện Gò Quao, Kiên Lương, Giồng Riềng, Vĩnh Thuận, Giang Thành, Châu Thành và thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang, cụ thể như sau:

Thành lập 10 ấp, 3 khu phố thuộc các huyện Gò Quao, Kiên Lương, Giồng Riềng, Vĩnh Thuận, Giang Thành, Châu Thành và thành phố Rạch Giá (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Thời gian thực hiện: Nghị quyết này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Hội đồng nhân dân tỉnh giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ra Quyết định điều chỉnh địa giới hành chính ấp, khu phố để thành lập ấp, khu phố.

Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn giám sát chặt chẽ việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang Khóa VIII, Kỳ họp thứ sáu thông qua./.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Sơn

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

DANH MỤC CÁC ÁP, KHU PHỐ MỚI THÀNH LẬP

(Kèm theo nghị quyết số 92/2012/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang)

Số TT	ĐƠN VỊ HUYỆN, THÀNH PHỐ	XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN	TÊN ÁP, KHU PHỐ MỚI	Diện tích tự nhiên (ha)	Trong đó		Dân số		Bình quân đất sản xuất/hộ của áp (ha)	Bình quân đất sản xuất/hộ của áp (ha)	SO SÁNH BÌNH QUÂN/HỘ CỦA XÃ	
					Diện tích đất ở (ha)	Diện tích đất sản xuất (ha)	Hộ	Khẩu			Đất ở (ha)	Đất sản xuất (ha)
1	Huyện Gò Quao	Xã Vĩnh Hòa Hưng Nam	Áp Tạ Quang Tỳ	132,8	5,28	127,52	264	1.152	0,02	0,483	Thấp hơn 0,012	Thấp hơn 0,696
		Xã Định An	Áp An Minh	213	2,5	210,5	302	1.374	0,008	0,66	Thấp hơn 0,032	Thấp hơn 0,24
2	Huyện Kiên Lương	Xã Bình An	Áp Hòn Trẹm	305,958	179	126,958	332	1.161	0,539	0,382	Cao hơn 0,483	Thấp hơn 1,153
		Thị trấn Kiên Lương	Khu phố Kiên Tân	103,04	32,2	0	747	3.139	0,043	0	Thấp hơn 0,003	0
3	Huyện Giồng Riềng	Xã Hòa Hưng	Áp Bảy Bền	466,4	65,11	401,29	255	1.248	0,255	1,574	Cao hơn 0,235	Thấp hơn 0,283
		Xã Ngọc Thuận	Áp Dân Quân	490,69	41,2	449,49	217	1.050	0,198	2,071	Cao hơn 0,169	Cao hơn 0,302
4	Huyện Vĩnh Thuận	Xã Vĩnh Thuận	Áp Ranh Hạt	300	6,27	293,73	362	1.571	0,017	0,811	Thấp hơn 0,009	Thấp hơn 0,847
		Xã Vĩnh Điều	Áp Tà Êm	650	95,08	554,92	286	578	0,332	1,94	Cao hơn 0,287	Thấp hơn 5,427
5	Huyện Giang Thành	Xã Vĩnh Điều	Áp Tràm Trôi	3.200	30,7	3.169,30	350	1.659	0,087	9,055	Cao hơn 0,042	Cao hơn 1,687
		Xã Thạnh Lộc	Áp Hòa Phước	257,99	7,739	225,251	610	2.670	0,012	0,410	Thấp hơn 0,010	Thấp hơn 7,491
6	Huyện Châu Thành	Xã Thạnh Lộc	Áp Thạnh Yên	232,88	6,986	225,894	307	1.575	0,022	0,735	Thấp hơn 0,001	Thấp hơn 0,166

Số TT	ĐƠN VỊ HUYỆN, THÀNH PHỐ	XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN	TÊN ÁP, KHU PHỐ MỚI	Diện tích tự nhiên (ha)	Trong đó		Dân số		Bình quân đất ở /hộ của áp (ha)	Bình quân đất sản xuất /hộ của áp (ha)	SO SÁNH BÌNH QUÁN/HỘ CỦA XÃ	
					Diện tích đất ở (ha)	Diện tích đất sản xuất (ha)	Hộ	Khẩu			Đất ở (ha)	Đất sản xuất (ha)
7	Thành phố Rạch Giá	Phường Vĩnh Quang	Khu phố Huỳnh Thúc Kháng	12,70	0	0	615	2.346	0	0	0	0
		Phường Vĩnh Hiệp	Khu phố Vĩnh Phát	194,43	0	0	806	3.614	0	0	0	0